

Số: 103/TB-QT&KD

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2023**  
**Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA)**  
**do ĐHQGHN cấp bằng**

Được thành lập từ năm 1995, Trường Quản trị và Kinh doanh – HSB (tiền thân là Khoa Quản trị kinh doanh) là đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Trong 28 năm qua, HSB luôn là thương hiệu có uy tín với chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA) và các chương trình đào tạo liên ngành mới (MET, MAC, HAT, MAS, MNS, MOTE, DMS) hiện đang được triển khai với sự hợp tác của các trường đại học hàng đầu trên Thế giới như: ĐH Queensland (Úc) xếp hạng 47 Thế giới năm 2018, ĐH Công lập New York (Mỹ), Trường Kinh doanh IPAG (Pháp)...

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Thạc sĩ ban hành theo quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022; Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh Sau đại học ban hành theo quyết định số 1080/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/04/2016; Hướng dẫn tuyển sinh Sau đại học năm 2023 số 556/HD-TSSĐH ngày 27/02/2023 và Quyết định số 576/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/03/2023 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023, HSB thông báo tuyển sinh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA) với các thông tin cụ thể sau:

**1. Thông tin tóm tắt về Chương trình đào tạo**

- Tên Chương trình:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

+ Tiếng Anh: Master of Business Administration (HSB-MBA)

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ định hướng nghiên cứu

- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội

- Đơn vị đào tạo: Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB)

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh

**2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 25 chỉ tiêu**

**3. Đối tượng dự tuyển**

Đối tượng dự tuyển vào chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA) là các thí sinh:

- Đáp ứng điều kiện tại mục 7 của thông báo này;

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

- Có đủ sức khỏe để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn tại mục 4 của thông báo này.



#### 4. Đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ

- Thí sinh truy cập trên Cổng thông tin Tuyển sinh Sau đại học - Đại học Quốc gia Hà Nội qua địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng ký dự tuyển trực tuyến theo hướng dẫn hoặc đăng ký trực tiếp tại Văn phòng Quản trị các chương trình Sau đại học (POMO).

- Thời gian đăng ký:

▪ Đợt 1: 8h00 ngày 01/03/2023 đến 17h00 ngày 14/04/2023

▪ Đợt 2: 8h00 ngày 22/05/2023 đến 17h00 ngày 30/08/2023

- Thí sinh sau khi đăng ký trực tuyến hoặc trực tiếp phải nộp đầy đủ hồ sơ (theo quy định tại mục 11 của thông báo này) tại Văn phòng Quản trị các chương trình Sau đại học (POMO) trong thời gian đăng ký dự tuyển.

#### 5. Thời gian xét tuyển dự kiến

- Đợt 1: 23/04, 06/05, 07/05, 13/05

- Đợt 2: 09/09, 10/09, 16/09, 17/09

#### 6. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo chính thức từ 18 đến 24 tháng và không được kéo dài quá 02 năm sau thời gian đào tạo chính thức;

- Thời gian học ngoài giờ hành chính.

#### 7. Điều kiện dự tuyển

##### 7.1. Điều kiện văn bằng

*Thí sinh dự tuyển yêu cầu hạng tốt nghiệp bậc đại học đạt hạng Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.*

- **Nhóm 1:** Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp (các nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán) được dự thi mà không phải học bổ sung kiến thức;

- **Nhóm 2:** Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (các nhóm ngành Quản trị - Quản lý) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 03 học phần (Các học phần bổ sung kiến thức được quy định tại Phụ lục 4 của thông báo này);

- **Nhóm 3:** Thí sinh có bằng Đại học chính quy các ngành: Toán học, Toán Tin ứng dụng, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Quản trị dịch vụ và lễ hành, Giáo dục chính trị, Ngôn ngữ Anh và các ngành thuộc các nhóm ngành Khoa học chính trị, Luật, Quản lý công nghiệp, Quản lý xây dựng, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Khoa học giáo dục, Khoa học chính trị, Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Nhân văn khác được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 09 học phần (Các học phần bổ sung kiến thức được quy định tại Phụ lục 4 của thông báo này);

- **Nhóm 4:** Thí sinh là người nước ngoài được xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN.

##### Lưu ý:

+ Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

## **7.2. Điều kiện về kinh nghiệm công tác**

- **Nhóm 1:** Thí sinh được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;
- **Nhóm 2:** Thí sinh cần có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc về quản trị kinh doanh tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi;
- **Nhóm 3:** Thí sinh cần có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc có liên quan đến quản trị kinh doanh tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi.

## **7.3. Điều kiện về ngoại ngữ**

Người dự tuyển phải đạt yêu cầu về năng lực Tiếng Anh phù hợp với yêu cầu ngoại ngữ của chương trình đào tạo được chứng minh bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh hoặc ngành sư phạm tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện bằng tiếng Anh;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 02 năm với điều kiện thí sinh có sử dụng chứng chỉ tiếng Anh (đủ 4 kỹ năng) đạt Bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục 2 và Phụ lục 3) để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (chứng chỉ ngoại ngữ gửi kèm hồ sơ đăng ký dự tuyển);

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

## **8. Hình thức xét tuyển**

### **8.1. Xét tuyển**

Dựa trên đối tượng tuyển sinh mang tính đặc thù và chuyên ngành đào tạo liên ngành, HSB tổ chức xét tuyển theo phương thức mới và hiện đại thông qua: đánh giá hồ sơ, viết luận và phỏng vấn chuyên môn của thí sinh.

#### **- Bước 1: Đánh giá hồ sơ**

Hội đồng tuyển sinh đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển theo các yêu cầu của chương trình đào tạo và các quy định của ĐHQGHN. Thí sinh đáp ứng yêu cầu về hồ sơ theo quy định sẽ được thông báo về thời gian viết luận và phỏng vấn;

#### **- Bước 2: Viết luận**

Thí sinh được yêu cầu trình bày ý kiến, quan điểm về một vấn đề liên quan đến chương trình học trong thời gian 30 phút thông qua hình thức viết luận (*bằng tiếng Anh*);

#### **- Bước 3: Phỏng vấn**

Hội đồng phỏng vấn tiến hành phỏng vấn thí sinh (*bằng tiếng Anh*). Trong trường hợp bất khả kháng HSB có thể tổ chức phỏng vấn online (trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, tăng cường giãn cách xã hội, thiên tai...).

### **8.2. Thang điểm và tiêu chí đánh giá**

- **Thang điểm đánh giá:** tối đa 100 điểm

- **Điểm tối thiểu để được xét tuyển:** 50/100 điểm trong đó điểm viết luận đạt tối thiểu 5/10 điểm

- **Các tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:**

▪ **Năng lực học tập:** tối đa 30 điểm

Tiêu chí này đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc Đại học. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên hạng tốt nghiệp bậc Đại học hoặc điểm trung bình chung các học phần ở bậc đào tạo Đại học.

▪ **Năng lực ngoại ngữ:** tối đa 10 điểm

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) của thí sinh. Việc đánh giá và cho điểm dựa vào các chứng chỉ ngoại ngữ mà thí sinh cung cấp, bằng Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ của thí sinh.

▪ **Viết luận:** tối đa 10 điểm

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực tư duy logic, khả năng trình bày và độ phù hợp của thí sinh với chương trình học.

▪ **Phỏng vấn:** tối đa 40 điểm

Tiêu chí này nhằm đánh giá động cơ, mục đích học tập của thí sinh; hiểu biết, kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh về các vấn đề thuộc hoặc liên quan tới các chuyên ngành đào tạo mà thí sinh dự tuyển; khả năng giao tiếp, hiểu và diễn đạt vấn đề theo yêu cầu.

▪ **Thư giới thiệu (nếu có):** tối đa 10 điểm

Tiêu chí này nhằm đánh giá về phẩm chất và năng lực của thí sinh thông qua nhận xét của các cá nhân nhà khoa học và chuyên gia đã có thời gian tiếp xúc với thí sinh; thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có).

### **8.3. Thời gian xét tuyển và thông báo kết quả**

- Thời gian xét tuyển: Đợt 1: Trước 15/5/2023 và Đợt 2: Trước 18/09/2023

- Thời gian thông báo kết quả: Đợt 1: Trước 17/05/2023 và Đợt 2: Trước 27/09/2023

### **8.4. Thời gian nhập học và khai giảng**

- Thời gian nhập học: Đợt 1: Trước 31/07/2023 và Đợt 2: Trước 30/11/2023

- Thời gian khai giảng (dự kiến): Đợt 1: Tháng 8/2023 và Đợt 2: Tháng 12/2023

## **9. Bổ sung kiến thức**

- HSB tổ chức lớp học và cấp giấy chứng nhận kèm bảng điểm cho các thí sinh (thuộc Nhóm 2, Nhóm 3 và thí sinh Nhóm 4 có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác) đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức (Phụ lục 4);

- Thời khóa biểu lớp Bổ sung kiến thức sẽ được thông báo chi tiết đến thí sinh đăng ký.

## **10. Kinh phí đào tạo**

### **10.1 Học phí toàn khóa**

- Học phí toàn khóa: **150,000,000 đồng/Khóa**

- Học phí toàn khóa đối với học viên người nước ngoài bằng 150% học phí toàn khóa nêu trên.

- Học phí được đóng thành các đợt theo qui định và sẽ được thông báo khi thí sinh trúng tuyển.

- Học viên xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được xin cấp học bổng bán phần và toàn phần.

- Học phí đã bao gồm toàn bộ chi phí quản trị, chi phí đào tạo, in tập bài giảng và tài liệu, hội thảo, thực hành; chi phí sử dụng cơ sở vật chất, phòng học, điều hòa; dịch vụ teabreak...

- Học phí **KHÔNG** bao gồm: lệ phí dự tuyển đầu vào; lệ phí bảo lưu, gia hạn; lệ phí thi lại, học lại (nếu có); lệ phí học Bổ sung kiến thức (nếu có); lệ phí học và thi chứng chỉ tiếng Anh (nếu có).

### 10.2 Lệ phí đăng ký và xét tuyển năm 2023

- Lệ phí hồ sơ và đăng ký hồ sơ: 150.000 đồng/thí sinh;

- Lệ phí phỏng vấn và xét tuyển: 1.000.000 đồng/thí sinh;

- Lệ phí học bổ sung kiến thức: Theo thông báo của Văn phòng Quản trị các chương trình Sau đại học (POMO) và Phòng Kế hoạch Tài chính HSB.

### 11. Hồ sơ đăng ký

A. Giấy tờ bắt buộc				
1.	Phiếu đăng ký dự tuyển (Theo mẫu)	:	01	Bản gốc
2.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú, thời hạn 6 tháng tính tới ngày dự tuyển (Theo mẫu)	:	01	Bản gốc
3.	Giấy xác nhận sức khoẻ do bệnh viện đa khoa cấp, thời hạn trong vòng 6 tháng tính đến ngày dự tuyển	:	01	Bản gốc
4.	Bảng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm đại học <i>Lưu ý: Văn bằng đại học do sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành</i>	:	01	Bản sao
5.	Chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Hoặc tương đương)	:	01	Bản sao
6.	Ảnh chân dung (màu) cỡ 4x6, chụp trong vòng 6 tháng	:	04	Ảnh
7.	QĐ tuyển dụng/ QĐ bổ nhiệm/ HĐLĐ dài hạn... <i>(đối với thí sinh thuộc Nhóm 2 và Nhóm 3)</i>	:	01	Bản sao
8.	Giấy xác nhận thời gian làm việc tối thiểu 1 năm liên tục của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận kinh nghiệm công tác (theo mẫu) <i>(đối với thí sinh thuộc Nhóm 2 và Nhóm 3)</i>	:	01	Bản gốc
9.	Chứng nhận hoàn thành chương trình Bổ sung kiến thức theo chuyên ngành dự tuyển trong thời hạn 02 năm tính tới ngày dự tuyển <i>(đối với thí sinh thuộc Nhóm 2 và Nhóm 3 và thí sinh</i>	:	01	Bản sao

ƯỠ  
↓ T  
I DO  
★

	<i>Nhóm 4 có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác)</i>			
<b>B. Giấy tờ khác</b>				
10.	Thư giới thiệu của cơ quan/ tổ chức/ doanh nghiệp/ nhà khoa học/ nhà giáo (đối với thí sinh được cơ quan/ tổ chức cử đi học) (theo mẫu)	:	01	Bản gốc

**12. Địa chỉ nộp hồ sơ**

**Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội  
Văn phòng Quản trị các chương trình Sau đại học (POMO)**

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: 024. 6292.3030 – 0968202244

Email: pomo@hsb.edu.vn

**Nơi nhận:**

- ĐHQGHN (đề b/c);
- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Các đơn vị, cơ quan liên quan;
- Các đơn vị thuộc HSB;
- Lưu: VT, TS, ĐT, KH-TC.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. HOÀNG ĐÌNH PHI**

**PHỤ LỤC 1**  
**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Thông báo số 103/TB-QT&KD, ngày 01 tháng 03 năm 2023)

STT	Mã học phần	Tên học phần (Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>		<b>4</b>
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>		<b>40</b>
<b>II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>19</b>
2	ENG5002	Tiếng Anh học thuật <i>English for Academic Purposes</i>	4
3	HSB6001	Quản trị chiến lược và kế hoạch <i>Management of Strategies &amp; Plans</i>	3
4	HSB6002	Quản trị nguồn nhân lực và nhân tài <i>Management of Human Resource and Talents</i>	3
5	HSB6003	Quản trị tài chính và Kế toán <i>Management of Corporate Finance &amp; Accounting</i>	3
6	HSB6004	Quản trị công nghệ và sáng tạo <i>Management of Technology and Innovation</i>	3
7	HSB6005	Quản trị Marketing và thương hiệu <i>Management of Marketing &amp; Branding</i>	3
<b>II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>21/42</b>
8	HSB6006	Kinh tế học quản trị <i>Managerial Economics</i>	3
9	HSB6007	Phương pháp định lượng và thống kê <i>Quantitative and Statistical methods</i>	3
10	HSB6008	Pháp luật và đạo đức kinh doanh <i>Law &amp; Ethic in Business</i>	3
11	HSB6009	Văn hoá doanh nghiệp <i>Corporate Culture</i>	3
12	HSB6010	Quản trị phát triển doanh nghiệp <i>Management of Entrepreneurship</i>	3
13	HSB6011	Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp <i>Management of Corporate Information System</i>	3
14	HSB6012	Quản trị rủi ro và an ninh doanh nghiệp <i>Management of Enterprise Risk &amp; Security</i>	3
15	HSB6013	Văn hoá và lãnh đạo <i>Leadership &amp; Culture</i>	3

<b>STT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b> (Ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	<b>Số tín chỉ</b>
16	HSB6014	Quản trị hoạt động và sản xuất <i>Management of Operation &amp; Manufacturing</i>	3
17	HSB6015	Quản trị chuỗi cung ứng và hậu cần <i>Supply Chain and Logistics Management</i>	3
18	HSB6016	Thương mại điện tử <i>E-Commerce</i>	3
19	HSB6010	An ninh tài chính của doanh nghiệp <i>Enterprise's Finance Security</i>	3
20	HSB6011	An ninh thương hiệu của doanh nghiệp <i>Enterprise's Brand Security</i>	3
21	HSB6019	Tổng quan về phát triển bền vững <i>General Introduction to Sustainable Development</i>	3
22	HSB6020	Quản trị marketing quốc tế <i>International marketing</i>	3
23	HSB6021	Luật kinh doanh quốc tế <i>International business law</i>	3
24	HSB6022	Quản trị kinh doanh quốc tế và dự án <i>International business and project management</i>	3
25	HSB6023	Đàm phán, lãnh đạo và kỹ năng truyền thông <i>Negotiation, leadership and communication</i>	3
<b>III</b>	<b>HSB7001</b>	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>20</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>64</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ CẤP CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH**  
**ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRONG TUYỂN SINH THẠC SĨ**  
(Kèm theo Thông báo số 103/TB-QT&KD, ngày 01 tháng 03 năm 2023)

**1. Chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ bậc 4**

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN
2	Trường ĐH Hà Nội
3	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
4	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh
5	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7	Đại học Bách khoa Hà Nội
8	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM
9	ĐH Thái Nguyên
10	Trường ĐH Cần Thơ
11	Trường Đại học Nam Cần Thơ
12	Trường ĐH Vinh
13	Học viện An ninh nhân dân
14	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
15	Trường Đại học Thương mại
16	Trường Đại học Ngoại thương
17	Học viện Khoa học quân sự
18	Học viện Cảnh sát nhân dân
19	Trường Đại học Quy Nhơn
20	Trường Đại học Tây Nguyên

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
21	Trường Đại học Sài Gòn
22	Trường Đại học Văn Lang
23	Trường Đại học Trà Vinh
24	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
25	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM
26	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM
27	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM

**Ghi chú:**

▪ Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 05 năm 2020.

**2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế**

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận		
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam
1	Educational Testing Service (ETS)		√	
2	British Council (BC)	√		
3	International Development Program (IDP)	√		
4	Cambridge ESOL	√		√

**PHỤ LỤC 3**  
**BẢNG THAM CHIẾU MỨC ĐIỂM TỐI THIỂU MỘT SỐ CHỨNG CHỈ**  
**TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 4 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI**  
**NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

*(Kèm theo Thông báo số 103/TB-QT&KD, ngày 01 tháng 03 năm 2023)*

<b>Khung năng lực ngoại ngữ VN</b>	<b>IELTS</b>	<b>TOEFL</b>	<b>Cambridge Exam</b>	<b>Vietnamese Standardized Test of English Proficiency</b>
Bậc 4	5.5	72 iBT	<ul style="list-style-type: none"><li>- B1 Preliminary: 160</li><li>- B2 First: 160</li><li>- C1 Advanced: 160</li><li>- B1 Business Preliminary: 160</li><li>- B2 Business Preliminary: 160</li><li>- C1 Business Higher: 160</li></ul>	VSTEP.3-5 (6.0)



**PHỤ LỤC 4**  
**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC**  
**TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HSB-MBA**  
*(Kèm theo Thông báo số 103/TB-QT&KD, ngày 01 tháng 03 năm 2023)*

Nhóm đối tượng BSKT (Theo Quyết định 1844/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/6/2019)	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>Nhóm 2:</b> Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (các nhóm ngành Quản trị - Quản lý)	Tổng quan về Khoa học quản trị	3	
	Tổng quan về Quản trị Kinh doanh	4	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
	<b>Tổng</b>	<b>10</b>	
<b>Nhóm 3:</b> Có bằng Đại học chính quy các ngành: Toán học, Toán Tin ứng dụng, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Quản trị dịch vụ và lễ hành, Giáo dục chính trị, Ngôn ngữ Anh và các ngành thuộc các nhóm ngành Khoa học chính trị, Luật, Quản lý công nghiệp, Quản lý xây dựng, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Khoa học giáo dục, Khoa học chính trị, Tâm lý học, Nhân văn khác	Kinh tế vi mô	4	
	Kinh tế vĩ mô	4	
	Tổng quan về khoa học quản trị	3	
	Tổng quan về quản trị kinh doanh	4	
	Tổng quan về quản trị Marketing	4	
	Nguyên lý kế toán	4	
	Tổng quan về quản trị tài chính	4	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
	Tư duy chiến lược và quản trị chiến lược	4	
<b>Tổng</b>	<b>34</b>		